

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Cải tạo, nâng cấp Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa, huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa, huyện Như Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1845/TTr-STC ngày 10/4/2024 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa tại Tờ trình số 10/TTr-CCKL ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa, huyện Như Xuân.
- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trạm Kiểm lâm Xuân Hòa tại xã Bãi Trành, huyện Như Xuân.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng số:	1.657.212.000	1.601.809.000
1	Chi phí xây dựng + BHCT	1.373.351.000	1.359.425.000
2	Chi phí quản lý dự án	41.563.000	35.130.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	200.075.000	197.937.000
4	Chi phí khác	30.636.000	9.317.000
5	Dự phòng	11.587.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-(5-7)	7
	Tổng số:	1.657.212	1.601.809	1.125.352	476.457	
1	Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh khoảng 70% nhu cầu vốn, phần còn lại (30% nhu cầu vốn) được bố trí từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu xung quỹ trong lĩnh vực chống buôn lậu lâm sản.	1.657.212	1.601.809	1.125.352	476.457	

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt
-	- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh.			1.125.352		
-	- Nguồn xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu xung quỹ trong lĩnh vực chống buôn lậu lâm sản.				476.457	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số:			1.601.809	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.601.809	
2	Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

STT	Nguồn vốn	Số tiền (nghìn đồng)	Ghi chú
	Tổng số:	1.601.809	
1	Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh khoảng 70% nhu cầu vốn, phần còn lại (30% nhu cầu vốn) được bố trí từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu xung quỹ trong lĩnh vực chống buôn lậu lâm sản.	1.601.809	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày thời điểm lập Báo cáo quyết toán:

a. Các khoản phải thu:	0	đồng.
b. Các khoản phải trả:	476.457.000	đồng.
- Công ty CP đầu tư và TVXD Thanh Hóa:	27.430.000	đồng.
- Trung tâm Kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa:	1.985.000	đồng.
- Trung tâm tư vấn kiểm định XD và môi trường:	15.000.000	đồng.
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa:	10.071.000	đồng.
- Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng QC:	12.246.000	đồng.
- Công ty TNHH xây dựng Long Linh:	408.425.000	đồng.
- Sở Tài chính Thanh Hóa:	1.300.000	đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị quản lý tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Hạt Kiểm lâm huyện Như Xuân	1.601.809.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Tài chính, Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...).

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa; thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(HĐXD_TM.36)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang